

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 8 - 2024

(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Quân

+ Ông Trần Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:

Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1996, có mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Hồ Thị Mỹ C1 – sinh năm 1990, có mặt

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, TT. K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện nay: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2024, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh Nguyễn Văn C và chị Hồ Thị Mỹ C1 tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K. Sau khi kết hôn anh C và chị C1 sống chung với nhau Hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình và quan điểm trong cuộc sống hàng ngày hai người không hợp nhau, dẫn đến việc 2 người sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời kỳ hôn nhân anh C và chị C1 sinh được 01 con chung: Nguyễn Hồ Việt A (sinh ngày 26/01/2018). Về tài sản, trong thời gian chung sống với nhau anh C và chị C1 không có tài sản chung gì.

Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh C với chị C1 đã mâu thuẫn trầm trọng, hai người sống ly thân đã gần 2 năm, trong thời gian sống chung với nhau cũng không hạnh phúc. Vì vậy, anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh C ly hôn với chị C1.

Về con chung: Do hiện nay điều kiện của chị C1 không có nơi ở ổn định còn phải đi thuê phòng trọ, chỗ ở chật hẹp; chị C1 làm nghề cắt tóc, gội đầu, trang điểm nên về mức thu nhập, thời gian cũng như các điều kiện khác không đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Việt A bằng anh C được. Vì vậy, sau ly hôn anh C xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Việt A đến đủ tuổi trưởng thành; anh C không yêu cầu chị C1 phải trợ cấp nuôi con chung. Hiện nay, anh C có nhà ở ổn định; mức thu nhập của gia đình mỗi năm khoảng 1,5 tỷ đồng (thu nhập từ cây sầu riêng); ngoài việc anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Việt A còn có bố mẹ của anh C hỗ trợ thêm, bởi vì anh C là con trai duy nhất trong gia đình; hiện nay trong gia đình anh C chỉ có anh C và bố, mẹ anh C. Vì vậy, việc giao con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo về mọi mặt và sự phát triển đối với cháu Nguyễn Hồ Việt A.

Về tài sản: Anh C và chị C1 không có tài sản chung gì nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Bị đơn: Chị Hồ Thị Mỹ C1 trình bày: Chị Hồ Thị Mỹ C1 tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn C vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K. Sau khi kết hôn chị C1 và anh C sống với nhau Hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm trong cuộc sống hai người không hợp nhau, dẫn đến việc 2 người sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời kỳ hôn nhân chị C1 và anh C sinh được một con chung: Nguyễn Hồ Việt A (sinh ngày 26/01/2018).

Nay anh C xin ly hôn với chị C1 thì chị C1 cũng đồng ý ly hôn với anh C. Bởi vì, chị C1 xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C1 với anh C đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Sau ly hôn nguyện vọng của chị C1 muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Việt A đến đủ tuổi trưởng thành, chị C1 không yêu cầu anh C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung. Chị C1 xét thấy, chị C1 cũng đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Việt A ăn học đến đủ tuổi trưởng thành. Công việc của chị C1 hiện tại làm nghề cắt tóc, gội đầu, trang điểm; mức thu nhập mỗi tháng khoảng từ 10 triệu đến 15 triệu đồng. Về chỗ ở, hiện nay chị C1 đang còn thuê 01 phòng trọ (ki ốt) để ở và kiêm làm nghề.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị C1 và anh C không có tài sản chung, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C về việc xin ly hôn với chị Hồ Thị Mỹ C1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hồ Thị Mỹ C1. Về con chung, giao cháu Nguyễn Hồ Việt A (sinh ngày 26/01/2018) cho anh Nguyễn Văn C

chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Về trợ cấp nuôi con chung: Do đương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn đều phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh **Nguyễn Văn C** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này, theo đó anh **C** phải nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn C** kết hôn với chị **Hồ Thị Mỹ C1** vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã P, huyện K**. Sau khi kết hôn 2 người sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng dẫn đến việc anh **C** và chị **C1** sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh **C** và chị **C1** đều xác nhận tình cảm vợ chồng giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc, nên chị **C1** và anh **C** thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh **C** và chị **C1** đã lâm vào tình trạng không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Văn C**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn C** và chị **Hồ Thị Mỹ C1**.

2.2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh **C** và chị **C1** sinh được 01 con chung: **Nguyễn Hồ Việt A** (sinh ngày 26/01/2018). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh **C** và chị **C1** đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Hồ Việt A** đến đủ tuổi trưởng thành sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh **C** và chị **C1** có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Việt A** sau khi ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, do anh **C** và chị **C1** ly hôn, nên Hội đồng xét xử phải xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí về điều kiện, khả năng... của anh **C**, chị **C1** khi được giao quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Việt A** trưởng thành, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu **Việt A** theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân - gia đình và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP-TANDTC về việc hướng dẫn áp dụng

một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; trên cơ sở đó Hội đồng xét xử sẽ quyết định giao cháu **Việt A** cho anh **C** hoặc chị **C1** chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Việt A** đến đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

+ Xét về điều kiện, khả năng...của anh **C**: Qua lời trình bày của anh **C** trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa và kết quả xác minh, thấy rằng: Anh **C** là con trai duy nhất của ông **Nguyễn D** và bà **Đoàn Thị M**; hộ gia đình ông **Nguyễn D** hiện tại có 04 nhân khẩu (ông **D**, bà **M**, anh **C** và cháu **Việt A**); trong cuộc sống hàng ngày các thành viên trong gia đình ông **D** luôn đoàn kết, hòa thuận, yêu thương, tôn trọng nhau. Về điều kiện kinh tế: trong những năm gần đây và hiện tại (năm 2024) gia đình ông **D**, anh **C** có mức thu nhập ổn định, trung bình mỗi năm khoảng trên 01 tỷ đồng (nguồn thu nhập từ cây sầu riêng); trong thời gian anh **C** và chị **C1** sống ly thân thì anh **C** và chị **C1** đều có trách nhiệm đưa đón cháu **Việt A** đi học (có hôm thì anh **C**, có hôm thì chị **C1**).

+ Xét về điều kiện, khả năng...của chị **C1**: Qua lời trình bày của chị **C1** và kết quả xác minh, thấy rằng: Chị **C1** làm nghề cắt tóc, gội đầu, trang điểm; mức thu nhập mỗi tháng khoảng từ 10 triệu đến 15 triệu đồng. Về chỗ ở, hiện nay chị **C1** đang còn thuê 01 phòng trọ (ki ốt) để ở và kiêm làm nghề.

Qua xem xét đánh giá khách quan, toàn diện về điều kiện, khả năng...của anh **C** và chị **C1**. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu **Việt A**, nên giao cháu **Nguyễn Hồ Việt A** cho anh **C** chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành là phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển trưởng thành của cháu **Nguyễn Hồ Việt A**. Chị **C1** được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật; trong trường hợp có căn cứ để xác định anh **C** không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Hồ Việt A** thì chị **C1** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về nghĩa vụ đóng góp trợ cấp nuôi con chung*: Các bên đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. *Về tài sản*: Anh **C** và chị **C1** không có tài sản chung, nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Trước khi mở phiên tòa, anh **C** và chị **C1** tự nguyện ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung, nên anh **Nguyễn Văn C** và chị **Hồ Thị Mỹ C1** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật (mỗi người 75.000 đồng). Công nhận sự tự nguyện của anh **Nguyễn Văn C** về việc nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, theo đó anh **C** phải nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Văn C**.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh **Nguyễn Văn C** và chị **Hồ Thị Mỹ C1** thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Hồ Việt A** (sinh ngày 26/01/2018) cho anh **Nguyễn Văn C** chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Chị **Hồ Thị Mỹ C1** được quyền đi lại thăm con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh **Nguyễn Văn C** phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2023/0011576 ngày 09/5/2024. Số tiền còn lại 150.000 đồng sau khi đã khấu trừ hoàn trả lại cho anh **Nguyễn Văn C**.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- UBND xã Phú Lộc; (Đã ký)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Bá Bảy